TÒTÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/LĐ-ST
Ngày: 04/8/2022
V/v Tranh chấp về bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhoán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Từ Xuân Anh;

2. Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 32/2021/TLST-LĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về: "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Kim A, sinh năm 1978; địa chỉ: 20/8 tổ 7, khu phố 1A, phường Đ, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH A; địa chỉ: 74/10 N, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Lê Thị H, địa chỉ: 316 Phú Hòa, Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện, lời trình bày nguyên đơn bà Đoàn Thị Kim A trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa như sau:

Từ ngày 25/4/2017, bà bắt đầu làm việc tại Công ty TNHH A (gọi tắt là Công ty), từ tháng 10/2017 thì hai bên có ký kết các hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật. Công ty có giao cho bà bản chính các Hợp đồng lao đồng nhưng bà đã để thất lạc nên không thể cung cấp được cho Tòa án, chỉ còn lại hợp đồng lao động ngày 01/10/2018. Ngày 26/02/2021, bà nộp đơn xin thôi việc. Thời gian tham gia bảo hiểm tại công ty từ tháng 10/2017 đến tháng 02/2021, mỗi tháng công ty đều trích tiền bảo hiểm của bà theo quy định của pháp luật nhưng không nộp đầy đủ cho cơ quan bảo hiểm. Bà có liên hệ và được Cơ quan

bảo hiểm xã hội quận Tân Bình cung cấp cho bà giấy xác nhận đang tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2017 đến tháng 09/2018. Theo đơn khởi kiện, bà yêu cầu Công ty TNHH A chốt và trả sổ bảo hiểm cho bà từ tháng 09/2018 đến tháng 02/2021. Tuy nhiên, sổ bảo hiểm là do bà giữ, công ty không có giữ. Và theo thông tin của cơ quan Bảo hiểm xã hội quận Tân Bình cung cấp thì Công ty có đã chốt bảo hiểm cho bà đến hết tháng 10/2018. Nên tại phiên tòa, bà xác định lại yêu cầu khởi kiện là buộc Công ty TNHH A có trách nhiệm đóng toàn bộ tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (gọi tắt là tiền bảo hiểm xã hội) để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 11/2018 đến tháng 02/2021 theo quy định của pháp luật, bà xin rút lại yêu cầu trả sổ bảo hiểm xã hội.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn- bà Lê Thị H trình bày: Công ty TNHH A có ký hợp đồng với nguyên đơn và công ty còn nợ bảo hiểm xã hội của nguyên đơn đến tháng 02/2021. Công ty sẽ thanh toán số tiền còn nợ cho cơ quan bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh covid 19, công ty gặp nhiều khó khăn nên yêu cầu cho thời gian thanh toán dữ kiến là từ 09-12 tháng. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn xin vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng khi Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp về bảo hiểm với bà Đoàn Thị Kim A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

+ Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của phía nguyên đơn tại phiên tòa đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn đóng toàn bộ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật; đình chỉ đối với yêu cầu trả sổ bảo hiểm xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Đoàn Thị Kim A có đơn khởi kiện Công ty TNHH A có địa chỉ trụ sở tại 74/10 N, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH A có đơn xin vắng mặt tòa bộ quá trình tố tụng nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[3.1] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty TNHH A có trách nhiệm đóng toàn bộ tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp để chốt sổ bảo hiểm cho bà Đoàn Thị Kim A từ tháng 11/2018 đến tháng 02/2021 theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bà Đoàn Thị Kim A và Công ty TNHH A đã ký kết hợp đồng lao động và hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động từ tháng 3/2021. Do quan hệ lao động của bà Đoàn Thị Kim A và Công ty TNHH A là hợp pháp và việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp là trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động theo quy định tại Điều 19, Điều 21, Điều 85, Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội; khoản 4 Điều 3, Điều 43 và Điều 57 của Luật Việc làm năm 2013.

Theo công văn số 1854/BHXH ngày 20/12/2021 của Cơ quan Bảo hiểm xã hội quận Tân Bình xác định: Bà Đoàn Thị Kim A có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH A từ tháng 10/2017 đến hết tháng 02/2021, quá trình tham gia chưa được chốt sổ do Công ty TNHH A còn nợ tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2018 đến tháng 02/2021 của bà Đoàn Thị Kim A.

Thực tế, Công ty TNHH A hàng tháng đều trích tiền lương của bà Đoàn Thị Kim A để đóng tiền bảo hiểm nhưng không nộp lại cho cơ quan bảo hiểm xã hội, không chốt sổ bảo hiểm cho nguyên đơn là vi phạm Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội và khoản 3 Điều 48 Bộ luật lao động năm 2019. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn nộp tiền bảo hiểm xã hội để chốt sổ bảo hiểm từ tháng 11/2018 đến tháng 02/2021, bị đơn cũng thừa nhận còn nợ tiền bảo hiểm xã hội đến tháng 02/2021, yêu cầu này cũng phù hợp với thông tin của cơ quan bảo hiểm xã hội quận Tân Bình cung cấp. Do đó, yêu cầu của bà Đoàn Thị Kim A yêu cầu bị đơn Công ty TNHH A đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp để chốt sổ bảo hiểm cho bà từ tháng 11/2018 đến tháng hết 02/2021 theo quy định của pháp luật là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu Công ty TNHH A trả sổ bảo hiểm nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 12, Điều 15 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn được miễn nộp tạm ứng án phí lao động sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 328, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 48 Bộ luật lao động năm 2019; Điều 19, Điều 21, Điều 85 và Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; khoản 4 Điều 3, Điều 43 và Điều 57 của Luật Việc làm năm 2013, Điều 12, Điều 15 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Luật Thi hành án dân sự.

Quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Kim A: Buộc Công ty TNHH A có trách nhiệm đóng toàn bộ tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp để chốt sổ bảo hiểm cho bà Đoàn Thị Kim A từ tháng 11/2018 đến tháng 02/2021 theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Kim A về việc yêu cầu bị đơn Công ty TNHH A trả sổ bảo hiểm xã hội.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH A phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000đồng.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Đoàn Thị Kim A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Công ty TNHH A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Nhoán

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhoán